



KHI CHỦ THỂ TRẦN THUẬT BỊ ĐỊNH GIỚI: SỰ THẬT, TƯ KIẾN VÀ KHUÔN MẪU GIỚI TRONG LỘT XÁC - SỐNG ĐÚNG LÀ CHÍNH MÌNH CỦA LÂM KHÁNH CHI

WHEN THE NARRATIVE SUBJECT IS GENDERED: TRUTH, PREJUDICES, AND GENDER STEREOTYPES IN LAM KHANH CHI'S METAMORPHOSIS – LIVING TRUE TO MYSELF

Huỳnh Xuân Quan*, Trương Mỹ Quỳnh, Hồ Tâm Như

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

DOI: <https://doi.org/10.65934/mkusj.2026.01-e.887>

*Email: quanhuynh2811@gmail.com

Ngày nhận bài: 09/02/2026

Ngày phản biện: 14/03/2026

Ngày duyệt bài: 01/06/2026

TÓM TẮT

Trong dòng chảy của văn học và văn hóa đương đại, sự hiện diện của các diễn ngôn thiểu số đã mang đến những góc nhìn đa chiều về bản dạng con người. Nằm trong nỗ lực giải mã những tiếng nói đặc thù đó, bài viết tiếp cận *Lột xác - Sống đúng là chính mình* của Lâm Khánh Chi như một không gian tự sự đặc thù, nơi quá trình khẳng định căn tính diễn ra trong sự giằng co với các khuôn mẫu giới mang tính áp đặt. Việc khảo sát tác phẩm không chỉ dừng lại ở bề mặt câu chữ mà còn đi sâu vào những xung đột nội tâm và cấu trúc xã hội bao quanh nhân vật. Trên cơ sở khung lý thuyết về khuôn mẫu giới và sự chuyển dịch thuật ngữ từ “tự truyện” sang “viết về chính mình”, nghiên cứu chỉ ra rằng chủ thể trần thuật luôn chịu sự chi phối của các khuôn mẫu nằm trong ý hệ thống trị được sản sinh từ chế độ gia trưởng. Quá trình này phơi bày một thực tế phức tạp về sự tồn tại của người chuyển giới giữa các hệ hình định kiến. Kết quả khảo sát cho thấy một hành trình khẳng định căn tính đầy nghịch lý: để thoát khỏi những ràng buộc của nam tính, chủ thể trần thuật đã chủ động nội hóa và tái sản xuất các khuôn mẫu nữ giới truyền thống để tìm kiếm sự thừa nhận xã hội. Thông qua việc bóc tách các lớp tự sự, bài viết góp phần khẳng định hành động trần thuật trong tác phẩm không chỉ là sự tái hiện trải nghiệm cá nhân mà còn là một nỗ lực vượt thoát, nơi sự thật và tư kiến đan bện vào nhau để kiến tạo nên căn tính chuyển giới trước những áp lực của chế độ gia trưởng, đồng thời mở ra những thảo luận mới về sự tự chủ của cá nhân trong các không gian văn hóa mang tính áp chế.

Từ khóa: khuôn mẫu giới, nghiên cứu chuyển giới, viết về chính mình, Lâm Khánh Chi.

ABSTRACT

Amidst the expanding horizons of contemporary literature and queer studies in Vietnam, the emergence of marginalized voices offers compelling insights into the complexities of human identity. Within this scholarly endeavor, this paper approaches *Lột xác – Sống đúng là chính mình* by Lâm Khánh Chi as a distinctive transgender narrative space in which the process of identity affirmation unfolds through tensions with prescriptive gender stereotypes. This investigation goes beyond surface-level narration to explore the profound internal conflicts and sociocultural structures surrounding the subject. Drawing on the theoretical framework of gender stereotypes and the conceptual shift from “autobiography” to “self-writing,” the study demonstrates that the narrating subject is consistently shaped by normative gender models embedded within dominant ideological systems produced by patriarchy. This lens reveals the intricate reality of transgender existence within systems of prejudice. The findings reveal a deeply paradoxical trajectory of identity construction: in order to escape the constraints of masculinity, the narrating subject actively internalizes and reproduces traditional feminine stereotypes as a means of seeking social recognition. By deconstructing these narrative layers, the paper argues that the act of narration in this work is not merely a re-presentation of personal experience but also an attempt at transcendence, in which truth and subjective interpretation intertwine to construct a transgender identity under the pressures of a patriarchal order, thereby opening new avenues for discussing individual agency within oppressive cultural spaces.

Keywords: gender stereotypes, trans* studies, self-writing, Lam Khanh Chi.

MỞ ĐẦU

Khoảng hơn mười năm trở lại đây, sáng tác văn học của các nhóm thiểu số ngày càng trở thành tiêu điểm trong nghiên cứu đương đại. Học giới có xu hướng quay trở lại truy tìm những trình hiện vắng mặt, những tiếng nói từng bị lãng quên hoặc bị gạt ra bên lề trong lịch sử văn học. Trong bối cảnh đó, *lý thuyết lệch pha* (Queer Theory) dần dịch chuyển từ vị thế ngoại biên vào trung tâm của nhiều lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt là nghiên cứu văn học. Song đó, một bộ phận có liên quan mật thiết với nhóm kể trên là các sáng tác của người chuyển giới vẫn chưa thật sự nhận được sự quan tâm tương xứng trong nghiên cứu học thuật. Dù còn khiêm tốn về số lượng và mức độ tiếp nhận, các tác phẩm này không đứng ngoài những biến chuyển không ngừng của tiến trình mở rộng và khẳng định tiếng nói nhân quyền trong xã hội Việt Nam đương đại. Trái lại, chúng tham dự trực tiếp vào quá trình ấy như một không gian tự sự đặc thù, nơi người chuyển giới tái xác lập tri thức về chính mình trước sự thống trị của chế độ gia trưởng.

Trong bối cảnh đó, tác phẩm *Lột xác – Sống đúng là chính mình* của Lâm Khánh Chi nổi lên như một trường hợp đáng chú ý trong các tác phẩm tự sự chuyển giới còn khá thưa vắng ở Việt Nam. Đây là một tác phẩm viết về chính mình thuộc loại hình tự sự phi hư cấu, ghi lại hành trình chuyển giới của ca sĩ Lâm Khánh Chi từ góc nhìn hồi cố. Tác phẩm được chấp bút bởi Nguyễn Thị Việt Hà, ra đời trong bối cảnh các thông tin về người chuyển giới tại Việt Nam bắt đầu xuất hiện nhiều hơn trong không gian truyền thông đại chúng. Về nội dung, tác phẩm xoay quanh quá trình nhận thức, giằng xé và khẳng định căn tính giới của chủ thể trần thuật, từ những trải nghiệm thời thơ ấu, khủng hoảng bản thể cho đến quyết định chuyển đổi giới tính và tìm kiếm sự thừa nhận xã hội. Tuy chưa phải là một tác phẩm được giới phê bình văn học quan tâm rộng rãi, *Lột xác* vẫn thu hút sự chú ý nhất định từ công chúng nhờ tính chất tự sự cá nhân gắn với một nhân vật có ảnh hưởng trong đời sống giải trí. Chính vị thế “ngoại biên” này khiến tác phẩm trở thành một trường hợp tiêu biểu để khảo sát cách các chủ thể chuyển giới kiến tạo diễn ngôn về chính mình trong điều kiện

thiếu vắng sự hậu thuẫn của hệ thống phê bình chính thống. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung khảo sát những nội dung được lựa chọn đề cập lại trong *Lột xác*, qua đó làm rõ mức độ và phương thức mà chủ thể trần thuật nội hóa và tái sản xuất các khuôn mẫu giới trong hành động trần thuật về chính mình.

1. Sự thật, tư kiến và khuôn mẫu giới với việc tiếp nhận văn xuôi viết về chính mình

Trong bài viết này, chúng tôi tiếp cận *Lột xác – Sống đúng là chính mình* từ khung lý thuyết về đặc điểm loại hình của văn xuôi phi hư cấu và khuôn mẫu giới, nhằm làm rõ cách thức chủ thể trần thuật kiến tạo sự thật và tư kiến trong diễn ngôn tự sự.

Trước hết, bài viết lựa chọn tiếp cận *Lột xác* từ khái niệm “viết về chính mình” (self-writing) thay vì “tự truyện” (autobiography), theo quan điểm của Shalini Jayaprakash (2022) trong *Rewriting the Subject and the Self: A Study of Hijra Life Writings*. Việc thay đổi thuật ngữ này không đơn thuần mang tính từ vựng, mà phản ánh một lựa chọn mang tính phương pháp luận khi nghiên cứu các diễn ngôn tự thuật của những chủ thể nằm ngoài chuẩn mực giới. Khác với “tự truyện” vốn gắn với mô hình chủ thể phổ quát phương Tây (nam giới, da trắng, trung lưu), “viết về chính mình” nhấn mạnh hành động viết như một quá trình tái kiến tạo cái tôi, nơi kinh nghiệm nghiệm thân được chuyển hóa thành diễn ngôn, đồng thời mang ý nghĩa quan trọng trong việc giành lại tiếng nói cho các chủ thể bên lề. Cách tiếp cận này có thể đặt trong sự tương thông với nhận định của Hồ Khánh Vân (2020) khi bàn về tự thuật trong văn xuôi nữ Việt Nam đương đại: “tự truyện của giới”, nơi những sự kiện, vấn đề thuộc về nữ giới từng bị lãng quên hoặc che đậy, chìm ngấm suốt bao thế kỷ nay trong lịch sử nhân loại được chính phụ nữ tái hiện tạo nên một cuộc đối thoại giới” (Hồ Khánh Vân, 2020, tr.67). Trong văn học chuyển giới, việc sử dụng khái niệm “viết về chính mình” nhấn mạnh hành động viết như một phương thức tái định nghĩa cái tôi và biến diễn ngôn cá nhân thành một hành động phản kháng, phản ánh tri thức nghiệm thân thay vì những tri thức trừu tượng, qua đó giúp người viết giành lại tiếng nói trong một thế giới thường xuyên hạ thấp nữ tính. Lối viết này không hướng tới một cái tôi thống

nhất, mà tạo ra những “văn bản đan bện” đa thanh và lai tạp, nơi các chủ thể bên lề có thể khẳng định vị thế văn hóa đa nguyên của mình.

Từ đó, “sự thật” trong văn xuôi phi hư cấu nói chung và sáng tác viết về chính mình nói riêng không thể được hiểu như một phạm trù khách quan thuần túy, mà luôn gắn với điểm nhìn và tư kiến của chủ thể trần thuật. Như Huỳnh Như Phương (2021) chỉ ra: “giá trị chân thực của văn bản phi hư cấu không chỉ nằm ở độ chính xác của sự kiện, mà còn ở “tính xác thực và chân thực của những suy niệm, của cái nhìn, của cách đánh giá” (Huỳnh Như Phương, 2021, tr.109). Điều này cho thấy sự thật trong tự thuật không tồn tại tách rời khỏi chủ thể kể, mà được kiến tạo thông qua quá trình hồi tưởng, suy tư và diễn giải từ điểm nhìn hiện tại.

Văn xuôi phi hư cấu nói chung và sáng tác viết về chính mình nói riêng, do đó, vận hành trên giả định về một thực tại tồn tại bên ngoài văn bản, và văn bản được kiến tạo như một nỗ lực tái hiện thực tại ấy. Người viết, trong trường hợp này, bị giới hạn bởi thực tại mà mình cho là đúng; giữa văn bản và thế giới tồn tại một mối tương ứng qua lại, trong đó tác phẩm có thể được xem như sự hình dung về thực tại. Sự thật vì thế vừa mang tính tham chiếu, vừa mang tính diễn giải. Trái lại, trong văn xuôi hư cấu, thực tại được kiến tạo là thực tại nghệ thuật - một thực tại tồn tại chủ yếu trong văn bản và độc lập tương đối với thế giới ngoài văn bản. Người viết không bị ràng buộc bởi yêu cầu tái hiện một hiện thực đã có, mà có quyền kiến tạo nên thực tại của riêng mình. Chính sự khác biệt căn bản này đã tạo nên những cách thức tiếp nhận khác nhau giữa văn xuôi hư cấu và phi hư cấu, đồng thời đặt ra những vấn đề lý luận quan trọng liên quan đến ranh giới giữa sự thật và tư kiến trong diễn ngôn tự sự.

Như vậy, trong văn xuôi phi hư cấu, chủ thể trần thuật luôn chịu sự tác động của các yếu tố ngoại cảnh và bối cảnh hiện tại khi lựa chọn cách kể và cách đánh giá về một sự thật đã diễn ra. Việc hồi tưởng không đơn thuần là tái hiện quá khứ, mà là quá trình nhìn lại quá khứ từ một điểm nhìn đã được điều chỉnh. Các nghiên cứu về ký ức cho thấy điểm nhìn trần thuật trong hồi tưởng thường vận động giữa hai dạng cơ bản: *điểm nhìn của người quan sát* (observe perspective) và *điểm nhìn hiện trường* (field

perspective). Tuy nhiên, hai điểm nhìn này khó có thể tồn tại tách biệt. Trong quá trình kể lại, ký ức luôn trải qua: “sự “biên tập”, bổ sung qua quá trình kể lại, nên điểm nhìn bên trong không đóng vai trò độc tôn trong câu chuyện ký ức. Thêm vào đó, khi kể lại, người kể ít nhiều chịu ảnh hưởng của tư duy, tình cảm hiện tại, nên kể lại là quá trình trải nghiệm lại, đồng thời cũng kèm theo cả nhận xét, đánh giá (dù hữu thức hay vô thức)” (Nguyễn Hồng Anh, 2023, tr.1242). Điều này đặc biệt rõ nét trong văn xuôi phi hư cấu, nhất là tự truyện, khi người viết luôn đứng từ hiện tại để hồi cố và tổ chức lại câu chuyện đời mình. Ở đó, sự thật không chỉ được nhớ lại, mà còn được suy tư, đánh giá và định hình lại thông qua tư kiến của chủ thể trần thuật.

Hơn nữa, dù đảm nhiệm vai trò người kể lại sự thật, chủ thể trần thuật không bao giờ có khả năng nắm bắt toàn bộ sự thật một cách trọn vẹn. Việc kể lại đời sống luôn diễn ra trong sự chi phối của nhiều hệ diễn ngôn khác nhau, từ đó định hướng cách lựa chọn chi tiết, giọng điệu và điểm nhìn của lời kể. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung bàn luận cách thức khuôn mẫu giới chi phối quá trình chủ thể trần thuật kể lại câu chuyện đời mình. Theo đó, khuôn mẫu giới có thể được hiểu là: “một ý niệm hoặc hình ảnh được tiêu chuẩn hóa, và thường dùng để chê trách một cá nhân dựa trên giới của họ” (Jane Pilcher & Imelda Whelehan, 2022, tr.176). Trong nghiên cứu *Ảnh hưởng của nhận thức về khuôn mẫu giới đến dự định khởi nghiệp của phụ nữ: từ lý luận đến thực tiễn*, Phan Thị Thu Hà (2018) cho rằng khuôn mẫu giới có thể được phân thành bốn loại cơ bản, bao gồm: (1) khuôn mẫu về đặc điểm cá nhân; (2) khuôn mẫu về hành động và vai trò trong gia đình; (3) khuôn mẫu về nghề nghiệp; và (4) khuôn mẫu về đặc điểm thể chất bên ngoài. Các dạng khuôn mẫu này tạo thành một hệ quy chiếu quan trọng, chi phối cách chủ thể trần thuật nhận thức, suy tư và kiến tạo “sự thật” về chính mình. Như vậy, trong bài viết này, chúng tôi sẽ dựa trên cách phân loại trên cùng với nền tảng lý thuyết về “sáng tác viết về chính mình” để làm rõ những áp chế của khuôn mẫu giới trong chế độ gia trưởng trong một sáng tác văn học chuyển giới điển hình cũng như nhìn nhận những nỗ lực vượt thoát của họ.

Như vậy, từ sự kết hợp giữa lý thuyết về “viết về chính mình”, đặc trưng của văn xuôi phi

hư cấu và khái niệm khuôn mẫu giới, bài viết hướng đến việc phân tích cách thức chủ thể trần thuật trong *Lột xác - Sống đúng là chính mình* kiến tạo sự thật về đời sống và căn tính của mình trong mối quan hệ với các chuẩn mực giới mang tính áp đặt. Trên cơ sở khung lý thuyết này, các phần tiếp theo sẽ tiến hành khảo sát cụ thể những biểu hiện của quá trình nội hóa và tái sản xuất khuôn mẫu giới trong hành động trần thuật.

2. Căn tính giới trong vòng vây khuôn mẫu: nội hóa và tái sản xuất kiểu nữ giới tiêu chuẩn của chủ thể trần thuật

Khuôn mẫu với việc nhìn nhận về chính mình

Trong tự truyện *Lột xác*, Lâm Khánh Chi không chỉ tái hiện một hành trình chuyển giới bằng những sự kiện khách quan, mà quan trọng hơn, cô kiến tạo nên một sự thật mang tính trải nghiệm nội tâm - sự thật về cuộc vật lộn để trả lời câu hỏi căn cốt: “Tôi là ai?”. Theo Nguyễn Hồng Anh trong bài viết *Căn tính trong văn học - Một số bình diện nghiên cứu*, Michael Bamberg định nghĩa rằng: căn tính “biểu thị nỗ lực khu biệt và tích hợp ý nghĩa của bản thể theo các chiều kích xã hội và cá nhân khác nhau” (Michael Bamberg, 2009, được trích dẫn trong Nguyễn Hồng Anh, 2023), còn căn tính giới là: “khái niệm biểu thị cách một cá nhân tự nhận thức về giới tính của mình, có thể phù hợp hoặc không phù hợp với giới tính sinh học” (Nguyễn Thị Thu Giang, 2025, tr.301). Hành trình của Khánh Chi chính là một nỗ lực không ngừng để khu biệt và tích hợp ý nghĩa bản thể trong mối căng thẳng giữa bản dạng nội tâm và những khuôn mẫu giới bị xã hội áp đặt. Khuôn mẫu giới không chỉ định hình cách xã hội nhìn nhận cô, mà còn thâm thấu sâu sắc vào ý thức tự thân, trở thành thước đo mà cô dùng để nhìn nhận và đánh giá chính mình. Quá trình này phơi bày sự nội hóa và sau đó là tái sản xuất các khuôn mẫu ấy, biến chúng từ áp lực ngoại lai thành một phần của sự thật nội tâm và tư kiến tự sự.

Sự giằng xé căn tính được bộc lộ sớm nhất và mãnh liệt nhất qua mối quan hệ với thân thể. Khi sống trong thân phận Lâm Chí Khanh, câu hỏi tự vấn: “Tại sao mình không là con trai hẳn hoặc là con gái hẳn?” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.23) cho thấy một tâm thức bị mắc kẹt trong hệ nhị nguyên nam/nữ. Thân thể không được cảm

nhận như một thực thể đa dạng hay đang chuyển tiếp, mà bị đặt dưới áp lực phải hoàn chỉnh, phải khớp vào một trong hai khuôn mẫu có sẵn. Sự thật về một cơ thể và tâm hồn không trùng khớp bị chính chủ thể cảm nhận như một khiếm khuyết. Tư kiến hoài cổ thể hiện ở việc cô lựa chọn kể lại những khoảnh khắc bị bạn bè gán nhãn “công tử bột, yếu đuối” hay chất vấn “Bộ mày pê dê hả?” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.40). Những phán xét ấy vận hành trên khuôn mẫu nam giới phải mạnh mẽ, không yếu đuối như con gái đã nội hóa thành nỗi nghi ngờ bản thân, dẫn đến một ý nghĩ thoáng qua nhưng đầy tính phản kháng trước eua khuôn mẫu: mong muốn trở thành “một-người-đàn-ông... như tất cả mọi đàn ông trên cõi đời này, lấy vợ, sinh con để cái” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.133). Đây là minh chứng cho thấy khuôn mẫu không chỉ đến từ bên ngoài, mà khi được nội hóa, nó có sức mạnh khiến cá nhân tự phủ định bản chất thật để tìm kiếm sự “bình thường” theo chuẩn mực xã hội.

Tuy nhiên, bước ngoặt quyết định trong việc kiến tạo căn tính lại nằm ở quá trình tái sản xuất khuôn mẫu nữ giới một cách có ý thức và quyết liệt của Lâm Khánh Chi. Nếu như khuôn mẫu nam giới từng là gông cùm thì giờ đây, khuôn mẫu nữ giới lại trở thành phương tiện để khẳng định và hiện thực hóa căn tính. Cô tuyên ngôn: “Tôi cần mình hoàn-toàn-là-một-phụ-nữ từ tâm hồn đến thể xác” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.14). Khát vọng “hoàn-toàn-là-một-phụ-nữ” này đã chi phối mọi sự lựa chọn, từ những thay đổi sinh học đến các biểu hiện văn hóa. Thân thể trở thành không gian trung tâm của sự tái tạo. Việc tiêm hormone để có “bắp tay mềm và nhỏ đi, da mịn màng, ngực bắt đầu lớn” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.62) và khoảnh khắc kiểm tra sau phẫu thuật: “Tôi đưa tay sờ ngực: ngực bị băng kín. Vậy là xong rồi.” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.18) cho thấy ngực đã trở thành một biểu tượng vật chất của sự chuyển đổi thành công. Nó không đơn thuần là một đặc điểm sinh lý, mà được nội hóa thành dấu hiệu thiết yếu để đạt tới sự hoàn thiện theo khuôn mẫu thân thể nữ giới. Tuy vậy, chính biểu tượng ấy cũng phơi bày sự giám sát khắc nghiệt của xã hội. Sự việc người chú bất ngờ nhìn thấy “bộ ngực lớn một cách bất thường” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.63) của cô và lan truyền lời bình phẩm cho thấy thân thể chuyển giới luôn nằm trong tầm ngắm của

những ánh mắt soi xét. Sự thật về cơ thể mới của cô lập tức bị diễn giải qua lăng kính của cái “kỳ lạ”, của sự lệch chuẩn, biến thành nguyên cớ cho những can thiệp từ bên ngoài. Tư kiến của chủ thể trần thuật ở đây không chỉ là kể lại một sự kiện đau lòng, mà còn cho thấy cách cô ý thức được rằng mọi biến đổi trên thân thể mình đều có thể bị quy chiếu về những khuôn mẫu cứng nhắc.

Sự tái sản xuất khuôn mẫu còn thể hiện nhất quán qua giọng nói, trang phục và vai trò. Áp lực phải có giọng nữ “nhẹ nhàng, thanh thoát” khiến cô “lao vào luyện giọng nghiêm túc... bền bỉ” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.113), một nỗ lực để xóa đi sự lệch pha giữa ngoại hình nữ tính và chất giọng nam - thứ từng bị truyền thông khai thác như một điểm “sai chuẩn”. Sở thích “những chiếc váy bông bênh, nhiều màu sắc... mang hơi hướng cổ tích” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.111) và hình ảnh “công chúa” được người khác công nhận là sự lựa chọn có chủ đích vào khuôn mẫu nữ tính truyền thống. Trong các mối quan hệ tình cảm, đặc biệt với Đ.Đ, Khánh Chi hoàn toàn nội hóa vai trò của một người phụ nữ trong khuôn mẫu gia đình dị tính. Cô “mặc nhiên xem đó là trách nhiệm của một người vợ lo cho chồng” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.144), và cảm thấy “hội hợp với ‘nhiệm vụ’ chăm sóc ‘chồng’ mình” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.139). Hành vi này phản ánh sự tái sản xuất khuôn mẫu về vai trò chăm sóc, hy sinh, là “tổ ấm” cho người đàn ông - một hình mẫu mà ngay cả người mẹ nuôi của cô cũng khuyên nhủ. Niềm tin “Nếu làm con gái, con có thể sẽ có được tình yêu thật sự” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.64) càng khẳng định rằng, trong tư kiến của cô, việc được yêu thương, được công nhận trong một quan hệ dị tính lãng mạn gắn liền với việc hoàn thành vai trò giới nữ theo chuẩn mực.

Khi bước lên sân khấu với tư cách một nữ ca sĩ, áp lực của khuôn mẫu giới càng trở nên song trùng với áp lực nghề nghiệp. Cô phải liên tục đối mặt với sự so sánh và đòi hỏi phải “giống đàn bà thật” một cách toàn diện, từ ngoại hình đến giọng nói. Việc “cố gắng tỏ ra tự tin, vui vẻ” trên sân khấu (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.107) không chỉ là biểu hiện chuyên nghiệp, mà còn là một phần của việc trình diễn sự nữ tính “chuẩn mực” để được khán giả chấp nhận. Ở đây, sự thật về một nghệ sĩ tài năng bị lu mờ trước sự

thật về một thân thể và căn tính giới luôn bị đem ra làm thước đo.

Từ những phân tích trên, có thể thấy hành trình nhìn nhận lại chính mình của Lâm Khánh Chi trong *Lột xác* là một quá trình phức tạp, nơi căn tính giới đích thực được tìm thấy và khẳng định thông qua chính việc nội hóa và tái sản xuất những khuôn mẫu giới mà xã hội áp đặt lên phụ nữ. Khuôn mẫu, vì thế, mang một tính chất nghịch lý: vừa là nguồn cơn của những tổn thương, giằng xé thời niên thiếu, vừa trở thành bộ công cụ ngôn ngữ và biểu hiện để cô kiến tạo nên một “tôi” mới có thể được thế giới nhìn thấy và (hy vọng) thừa nhận. Sự thật được kể ra không còn là chuỗi sự kiện thuần túy, mà là sự thật của một tâm thức luôn ý thức mình đang bị “định giới”, và trong nỗ lực thoát khỏi sự định giới ấy, đã chủ động lựa chọn một khuôn mẫu khác để thuộc về. Tư kiến của chủ thể trần thuật thể hiện ở sự lựa chọn chi tiết, ở giọng điệu khi nhớ về những lời phán xét, và ở sự tự hào khi mô tả những thành tựu trên hành trình “trở thành”. Cuối cùng, khuôn mẫu giới không còn là thứ tồn tại bên ngoài Lâm Khánh Chi, nó đã được nội hóa sâu sắc, để trở thành một phần không tách rời trong quá trình cô trả lời câu hỏi “Tôi là ai?” và kiến tạo nên câu chuyện đời mình - một câu chuyện vừa mang tính cá nhân sâu sắc, vừa phản ánh những áp lực và chuẩn mực tập thể về giới trong xã hội.

Khuôn mẫu giới với việc nhìn nhận vai trò trong gia đình

Đối với xã hội Á Đông nói chung và Việt Nam nói riêng, gia đình chiếm một vị trí vô cùng quan trọng, có vai trò to lớn trong cuộc đời của mỗi con người. Chính vì lẽ đó, các vấn đề liên quan đến gia đình luôn là những mảng được cộng đồng quan tâm đặc biệt. Có thể nói gia đình là xã hội thu nhỏ đầu tiên chào đón mọi đứa trẻ đến với thế giới này, cũng chính là cái nôi - nơi các khuôn mẫu giới được hình thành một cách mạnh mẽ.

Trong tự truyện *Lột xác*, không gian gia đình Lâm Khánh Chi đã phản chiếu đầy đủ những khuôn mẫu giới hà khắc và được duy trì qua nhiều thế hệ. Trước hết, đó là một mô hình gia đình người Việt chuẩn truyền thống, xác định rõ vị trí, vai trò của người ba và người mẹ. Trong đó, người đàn ông sẽ là trụ cột và mọi

hành vi, cách ứng xử đều theo hình mẫu chịu khó, hi sinh, “*thành đạt và phong độ*” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.34). Cụ thể, ba phải làm việc “*như con kiến, cần mẫn tha mồi về tổ suốt nhiều năm trời*” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.33) nuôi gia đình, gởi lên một khuôn mẫu nam giới - người đàn ông không được phép yếu đuối, không được nghỉ ngơi. Hơn nữa, người cha được xem là biểu tượng của sức mạnh và sự hi sinh thầm lặng “*dang đôi cánh tay dù đã mệt mỏi để nâng đỡ vợ con*” (Lâm Khánh Chi, Nguyễn Thị Việt Hà, 2017, tr.36). Động từ “*gồng mình lên*”, “*dang đôi cánh tay*” vừa thể hiện sức mạnh thể chất, vừa là biểu tượng cho vai trò xã hội người đàn ông phải gánh vác, không được gục ngã cho dù đã mệt mỏi. Tuy nhiên, khuôn mẫu này cũng gây áp lực cho chính người đàn ông. Họ bị tước đi quyền được lên tiếng, chỉ có thể đi nhận giải tỏa áp lực. Còn người mẹ thì hầu hết mọi trường hợp luôn đóng vai trò là người chăm lo mọi việc cho gia đình, người cảm thông, dịu dàng với chồng con “*Miền con thấy thoải mái không ảnh hưởng đến ai là được rồi*” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.28). Sự dịu dàng này cũng cho thấy khuôn mẫu nữ tính đã ràng buộc người nữ không được phản kháng, chỉ kiếm tìm sự an ủi và chấp nhận trong giới hạn được quy định. Điều đáng chú ý là người mẹ vừa là nạn nhân, vừa là người tái tạo khuôn mẫu giới bởi qua lời nói của mình “*Cơ thể con cũng là máu thịt của ba mẹ.*” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.63), bà đã vô thức duy trì trật tự giới và củng cố quan niệm con cái thuộc sở hữu của cha mẹ, không theo kì vọng của cha mẹ là đi ngược với chuẩn mực đạo đức, truyền thống hiếu thảo. Cho nên, gia đình là nơi nhân vật “tôi” được tiếp thu những bài học đầu tiên về giới. Trong nhận thức của Lâm Khánh Chi có đây sự “*ngưỡng mộ đức hạnh của mẹ và khí chất của ba*” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.33) - hai hình mẫu giới “*đức hạnh của mẹ*” và “*khí chất của ba*” trở thành đối cực giới tính giữa khuôn mẫu nữ tính nhu thuận với “*khí chất*” gắn với nam tính mạnh mẽ, lí trí và cô đã sống theo những chuẩn mực đó từ ảnh hưởng thông qua cả ba và mẹ. Gia đình vì thế là một mô hình thu nhỏ của trật tự xã hội phụ quyền, nam giới là người thiết lập những chuẩn mực, nữ giới là người tuân thủ. Quy tắc này tái khẳng định khuôn mẫu nam, giá trị của người đàn ông được đo lường bằng năng lực lao động và vai trò nuôi dưỡng gia

đình, đồng thời đó cũng là nền tảng để duy trì quyền lực giới.

Trong khi đó, ở bình diện nữ giới, vai trò người con gái và người vợ - được thể hiện qua hình ảnh người mẹ của Lâm Khánh Chi - cho thấy sự nội hóa sâu sắc các khuôn mẫu nữ tính truyền thống. Đây là một người phụ nữ được gắn với “*danh hiệu “vợ” như một huy hiệu danh dự.*” (Marilyn Yalom, 2024, tr.26), biết tiết kiệm, cam chịu, vừa biết đối nội, vừa biết đối ngoại trong mắt người khác “*chất bộp dành dùm tiền nong để trang trải cho cuộc sống gia đình, nhất định không đụng đến số tiền của ba tôi*” (Lâm Khánh Chi, Nguyễn Thị Việt Hà, 2017, tr.33). Việc “*không đụng đến tiền của ba*” thể hiện sự phân quyền kinh tế theo giới - người chồng là người kiếm tiền, còn người vợ chăm lo cho gia đình trong đó có cả người chồng nhưng không được dùng đến số tiền riêng mà người đàn ông kiếm được. Và cả xã hội chỉ nhìn vào đó để lấy nó làm “*thước đo giá trị của phụ nữ*” (Marilyn Yalom, 2024, tr.26), dẫn tới việc “*người vợ truyền thống nhấn chìm căn tính của mình vào căn tính của chồng*” (tr.611). Từ những ảnh hưởng từ gia đình, Lâm Khánh Chi cũng đã tự khuôn mẫu giới bản thân mình. Khi còn ở hình hài con trai, anh được dạy phải trụ cột, gánh vác, làm chủ kinh tế “*phải tự lập... phải làm việc nuôi sống bản thân và gia đình riêng*” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.34) với một tương lai được vạch ra “*Sẽ như tất cả mọi đàn ông trên cõi đời này, lấy vợ, sinh con để cái, thực hiện bốn phận làm chồng, làm cha, làm một phái mạnh đích thực cống hiến cho xã hội*” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.133). Vậy nên, anh nỗ lực có sự nghiệp với vẻ ngoài, cử chỉ, hành động không được ló lảng, không được khác biệt với hình mẫu xã hội áp đặt “*luôn tự nhắc mình rằng “mình-là-một-cậu-con-trai” để nó không khó coi và dị hợm trong mắt người khác*” (Lâm Khánh Chi, 2017, tr.30). Sau khi chuyển giới, Lâm Khánh Chi lại tiếp tục tự khuôn mình về ngoại hình, cách nói chuyện, cư xử, hành động đúng với cái khuôn trong suy nghĩ của mình - trở thành người con gái giống với những người con gái bình thường trong xã hội. Không chỉ vậy, cô luôn khao khát trở thành một người vợ như mẹ mình, có một gia đình nhỏ và chăm lo cho chồng con. Nó trở thành một khao khát mãnh liệt trong lòng cô, qua những mối tình và

những lời tự kể của bản thân cô. Những chi tiết trên cho thấy gia đình là nơi khuôn mẫu giới được tái tạo và củng cố.

Như vậy, Lâm Khánh Chi đã mô tả bối cảnh đời sống cá nhân với những cách hành xử của cha, mẹ, anh em trai và chính cô, chúng tôi nhận thấy rõ quá trình nội hóa và tái sản xuất khuôn mẫu giới, cũng như những xung đột, phản kháng và chuyển hóa của các nhân vật trước hệ giá trị ấy. Người cha đại diện cho chuẩn mực nam tính biết kiềm chế cảm xúc, là trụ cột gia đình; người mẹ đại diện cho chuẩn mực nữ tính dịu dàng, tiết chế, hiền thực và nhẫn nhịn. Trong môi trường ấy, nhân vật “tôi” dù ở hình hài nào vẫn chịu rất nhiều tác động và vô hình thực hiện những khuôn mẫu đó.

KẾT LUẬN

Qua việc khảo sát *Lột xác – Sống đúng là chính mình*, bài viết cho thấy chủ thể trần thuật không kể sự thật trong trạng thái trung tính mà luôn bị định hình bởi tư kiến và các khuôn mẫu giới chi phối. Hành trình khẳng định căn tính của Lâm Khánh Chi mang tính nghịch lý khi sự giải phóng khỏi nam tính áp đặt lại được thực hiện thông qua việc nội hóa và tái sản xuất kiểu nữ giới truyền thống. Trần thuật vì thế không chỉ là tái hiện đời sống cá nhân mà còn là một thực hành diễn ngôn nhằm tìm kiếm sự thừa nhận xã hội. Sự đan bện giữa sự thật và tư kiến đã kiến tạo nên một không gian tự sự đặc thù của người chuyển giới trong bối cảnh gia trưởng. Từ đó, tác phẩm góp phần gợi mở những suy tư phê phán về quyền năng của khuôn mẫu giới trong việc định hình căn tính và tiếng nói của các chủ thể bên lề.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anh, N. H. (2023). Căn tính trong văn học: Một số bình diện nghiên cứu. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 20(7), 1235–1247.
<https://doi.org/10.54607/hcmue.js.20.7.3826>
- Chi, L. K. (2017). *Lột xác – Sống đúng là chính mình* (N. T. V. Hà, Chắp bút). Nxb. Văn hóa – Nghệ thuật.
- Giang, N. T. T. (2025). Vấn đề căn tính giới trong tiểu thuyết Mario Vargas Llosa từ góc nhìn của thuyết lệch pha. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ – Đại học Thái Nguyên*, 298–307.
<https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11826>
- Hà, P. T. T. (2019). Ảnh hưởng của nhận thức về khuôn mẫu giới đến dự định khởi nghiệp của phụ nữ: Từ lý luận đến thực tiễn. *Tạp chí Khoa học Giới và Phát triển*, 2(2), 2–11.
- Jayaprakash, S. (2022). Re-writing the subject and the self: A study of Hijra life writings. In D. A. Vakoch (Ed.), *Transgender India: Understanding third gender identities and experiences* (pp. 19–35). Springer.
https://doi.org/10.1007/978-3-030-96386-6_2
- Pilcher, J., & Whelehan, I. (2022). Khái niệm then chốt trong nghiên cứu giới (N. T. Minh, Dịch). Nxb. Phụ nữ Việt Nam.
- Phuong, H. N. (2021). *Tác phẩm và thể loại văn học*. Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Vân, H. K. (2020). Từ lý thuyết phê bình nữ quyền (Feminist Criticism) nghiên cứu một số tác phẩm văn xuôi của các tác giả nữ Việt Nam từ năm 1990 đến nay [Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn].
- Yalom, M. (2024). *Lịch sử vợ* (N. T. Minh, Dịch). Nxb. Phụ nữ Việt Nam.